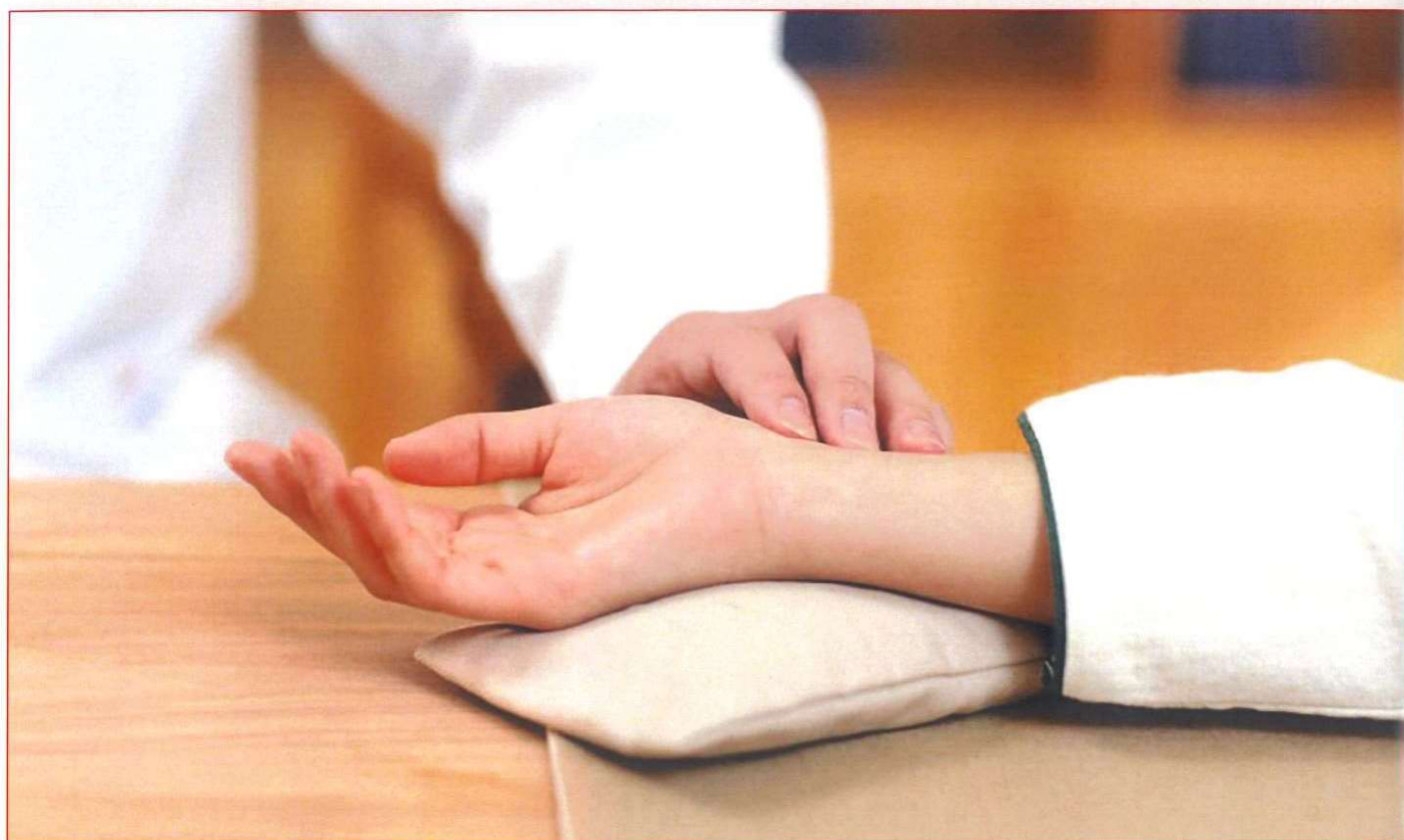


CHẨN ĐOÁN & ĐIỀU TRỊ TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN

SKV - TỪ XA XƯA, Y HỌC VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN DỰA TRÊN NỀN TẢNG CỦA SỰ KẾT HỢP LÝ LUẬN Y HỌC PHƯƠNG TÂY VỚI KINH NGHIỆM CHỮA BỆNH TRONG CỘNG ĐỒNG GỒM 54 DÂN TỘC. THÊM VÀO ĐÓ LÀ KHẢ NĂNG HIỂU BIẾT, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN DƯỢC LIỆU, THẢO DƯỢC NHIỆT ĐỐI PHONG PHÚ ĐÃ TẠO RA NỀN Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM.



CÁCH CHẨN ĐOÁN BỆNH TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN

Y học phương Tây có những phương pháp kiểm tra sức khỏe người bệnh như xét nghiệm, siêu âm, nội soi, X-quang... Trong khi đó, y học cổ truyền lại có thể chẩn đoán được bệnh bằng các phương pháp ngoại quan tứ chẩn.

Tứ chẩn là 4 phương pháp chẩn đoán dựa trên triệu chứng lâm sàng của y học cổ truyền bao gồm:

1. Vọng chẩn

Đây là phương pháp nhận biết và xác định bệnh thông qua việc tìm hiểu hoàn cảnh, điều kiện sống và dấu hiệu nhận biết của người bệnh. Việc quan sát bên

ngoài sẽ giúp bác sĩ y học cổ truyền biết được tình hình bệnh tật trong cơ thể phản ánh ra ngoài. Y học cổ truyền thường chú trọng đến việc xem xét các bộ phận ở mặt, mắt, lưỡi... do những bộ phận này có mối liên hệ với phủ tạng bên trong.

2. Văn chẩn

Việc chẩn đoán sẽ được nhận định thông qua cách cung cấp thông tin của người bệnh. Bác sĩ sẽ chú ý đến những tính chất về âm thanh của người bệnh như tiếng thở, tiếng ho, tiếng rên... từ người bệnh.

3. Vấn chẩn

Phương pháp này chẩn đoán bệnh dựa trên việc thu thập các câu trả lời về

thói quen sinh hoạt hằng ngày, chế độ ăn uống, tâm sinh lý... Việc hỏi người bệnh là 1 yếu tố hết sức quan trọng để nhận được những thông tin về tiền sử bệnh, diễn tiến bệnh từ lúc khởi bệnh đến lúc thăm khám, đồng thời để hoàn thiện thông tin đã chẩn đoán trước đó.

4. Thiết chẩn

Đây là phương pháp bác sĩ dùng dụng cụ hỗ trợ kèm theo để khám. Bác sĩ có thể sờ nắn để xem vị trí và tính chất của bệnh, thường xem tại da, thịt, tay chân và bụng hoặc cũng có thể xem mạch.

Song song với tứ chẩn, y học cổ truyền cũng cần kết hợp thêm những chẩn đoán cận lâm sàng của y học hiện đại như xét nghiệm máu, xét nghiệm

hình ảnh các cơ quan trong cơ thể. Sự kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền ngày càng được áp dụng phổ biến khi chẩn đoán và điều trị bệnh.

PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN

Các phương pháp điều trị bệnh trong y học cổ truyền có thể chia ra thành 3 phương pháp bao gồm châm cứu, dùng thuốc uống, thuốc bôi và xoa bóp.

Phương pháp châm cứu: Đây là phương pháp đòi hỏi bác sĩ y học cổ truyền phải nắm rõ hệ thống kinh mạch và huyết trên cơ thể con người. Huyết, kinh mạch, phủ tạng trong cơ thể có liên hệ mật thiết với nhau nên bác sĩ sẽ châm cứu vào huyết tương ứng với phần cơ thể gặp vấn đề.

Thuốc uống: Thuốc trong y học cổ truyền được chia làm hai loại thuốc là thuốc Nam và thuốc Bắc. Thuốc Bắc là thuốc có nguồn gốc từ Trung Quốc được nghiên cứu và phát triển phù hợp với người Việt. Thuốc Nam được nghiên cứu thành các vị thuốc ở Việt Nam, phát triển từ thể hệ này sang thể hệ khác.

Phương pháp xoa bóp: Giống như phương pháp châm cứu, nhưng bác sĩ y học cổ truyền sẽ dùng tay xoa bóp vào các huyết đạo trên cơ thể người bệnh thay vì dùng kim châm. Tuy nhiên tác động và sự chuẩn xác của phương pháp này không cao như châm cứu. Do đó, phương pháp này thường được áp dụng



cho các vấn đề sức khỏe bên ngoài cơ thể người bệnh.

ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN LÀ GÌ?

Ưu điểm của y học cổ truyền

Hạn chế tác dụng phụ: Các phương pháp, nguyên liệu y học cổ truyền sử dụng trong việc chẩn đoán và điều trị cho người bệnh thường có tính an toàn rất cao. Các loại thuốc chủ yếu là những

nguyên liệu đến từ thiên nhiên như quả, hoa, thân cây, rễ cây, lá cây... Nhờ đó sẽ hạn chế được tác dụng phụ đối với cơ thể người bệnh.

Điều trị hiệu quả: Y học cổ truyền có thể giúp mang lại hiệu quả cho người bệnh trong việc điều trị bệnh mãn tính, do tính chất bệnh cần được điều trị lâu dài mà hạn chế tác dụng phụ. Bên cạnh đó, y học cổ truyền không chỉ điều trị được bệnh mà còn giúp bổ sung dưỡng chất, mang lại tác dụng làm đẹp.

Nhược điểm của y học cổ truyền

Thời gian tác dụng chậm: Các loại thuốc uống trong y học cổ truyền tuy mang lại hiệu quả nhưng tác dụng thường đến chậm, không nhanh như Tây y. Ngoài ra, quá trình bào chế thuốc thường khá kỳ công và tốn thời gian. Các loại thuốc trong y học cổ truyền thường có mùi nặng và khá khó uống đối với người bệnh chưa quen.

Nguồn nhân lực y học cổ truyền còn thấp: Bác sĩ y học cổ truyền sau khi học xong phải trải qua một quá trình học hỏi lâu dài, tích lũy kinh nghiệm, thử nghiệm mới được hành nghề. Hiện nay y học cổ truyền vẫn chưa phát triển nhiều về số lượng cơ sở khám, chữa bệnh cũng như chất lượng nhân viên y tế và hiểu biết của người bệnh.

Y học cổ truyền có thể giúp mang lại hiệu quả điều trị bệnh một cách an toàn và lâu dài. ■

HOÀNG TRÍ

